

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST

Ngày 20 - 6 - 2019

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lưu Văn Tỉnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Ty

Bà Nguyễn Thị Lợi

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thanh Th, sinh năm 1980, cư trú tại: Số 482A, đường 208, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Phạm Hồng H, sinh năm 1975, cư trú tại: Số 482A, đường 208, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại các bản tự khai nguyên đơn là Chị Đặng Thị Thanh Th trình bày:

Chị và Anh Phạm Hồng H kết hôn do tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 07 tháng 3 năm 2003. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng gia đình anh H tại số 482, đường 208, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Trong quá trình chung sống vợ chồng chỉ hòa

thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng thiếu sự quan tâm trách nhiệm đến nhau nên thường xảy ra va chạm cãi vã. Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị đã sống ly thân với Anh Phạm Hồng H, vợ chồng không còn sự quan tâm và trách nhiệm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với Anh Phạm Hồng H không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Phạm Hồng H để giải phóng hai bên khỏi sự ràng buộc bởi quan hệ hôn nhân.

Về con chung: Chị và Anh Phạm Hồng H có 02 con chung là: Phạm Hồng M, sinh ngày 22 tháng 01 năm 2003 và Phạm Hồng Ng, sinh ngày 11 tháng 01 năm 2009. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung Phạm Hồng M cho chị nuôi dưỡng, giao con chung Phạm Hồng Ng cho anh H nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn là Anh Phạm Hồng H trình bày xác nhận về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống của vợ chồng như Chị Đặng Thị Thanh Th trình bày là đúng. Thời gian vợ chồng chung sống cùng nhau không xảy ra mâu thuẫn gì, tuy đôi lúc có xảy ra bất đồng trong cuộc sống sinh hoạt nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhất. Nay Chị Đặng Thị Thanh Th xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giúp đỡ để vợ chồng được đoàn tụ.

Về con chung: Anh và Chị Đặng Thị Thanh Th có 02 con chung là Phạm Hồng M, sinh ngày 22 tháng 01 năm 2003 và Phạm Hồng Ng, sinh ngày 11 tháng 01 năm 2009. Nếu Tòa án không thể giúp đỡ để vợ chồng đoàn tụ và giải quyết cho anh chị ly hôn thì anh có quan điểm đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho anh nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 39 Bộ luật Dân sự, các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Đặng Thị Thanh Th. Xử cho Chị Đặng Thị Thanh Th được ly hôn với Anh Phạm Hồng H. Giao con chung Phạm Hồng M, sinh ngày 22 tháng 01 năm 2003 cho Chị Đặng Thị Thanh Th nuôi dưỡng; giao con chung Phạm Hồng Ng, sinh ngày 11 tháng 01 năm 2009 cho Anh Phạm Hồng H nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi dưỡng mỗi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi

mỗi con chung đủ 18 tuổi nếu không có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung do các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Chị Đặng Thị Thanh Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Thanh Th có đơn xin xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là Chị Đặng Thị Thanh Th.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập đã có đủ cơ sở xác định Chị Đặng Thị Thanh Th và Anh Phạm Hồng H kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 07 tháng 3 năm 2003. Trong quá trình chung sống của vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, không có tiếng nói chung nên vợ chồng xảy ra va chạm, tình cảm rạn nứt. Chị Th đã bỏ ra ngoài ở từ hơn ba tháng nay, vợ chồng sống ly thân. Anh H không đồng ý ly hôn song từ khi Chị Th bỏ đi anh H không tìm được Chị Th về, cũng không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn giữa Chị Đặng Thị Thanh Th và Anh Phạm Hồng H đã căng thẳng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc Chị Đặng Thị Thanh Th xin ly hôn với Anh Phạm Hồng H là có căn cứ chấp nhận.

[3] *Về con chung:* Chị Đặng Thị Thanh Th và Anh Phạm Hồng H có 02 con chung là Phạm Hồng M, sinh ngày 22 tháng 01 năm 2003 và Phạm Hồng Ng, sinh ngày 11 tháng 01 năm 2009. Chị Th đề nghị Tòa án giao con Phạm Hồng M cho chị nuôi dưỡng và giao con Phạm Hồng Ng cho anh H nuôi dưỡng; anh H có quan điểm đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho anh nuôi dưỡng. Xét thấy, việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là quyền và cũng là trách nhiệm chung của bố, mẹ nên anh H và chị Th đều có quyền và trách nhiệm ngang nhau trong việc chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Chị Th đề nghị Tòa án giao con chung Phạm Hồng M cho chị nuôi dưỡng và con chung Phạm Hồng Ng cũng có nguyện vọng muốn được sống cùng chị Th nên giao con chung Phạm Hồng M cho Chị Đặng Thị Thanh Th nuôi dưỡng và giao con chung Phạm Hồng Ng cho Anh Phạm Hồng H nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con do các bên đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết. Khi nào các bên đương sự có yêu cầu về việc nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[4] Về tài sản chung: Chị Đặng Thị Thanh Th và Anh Phạm Hồng H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản. Khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết việc chia tài sản bằng vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị Đặng Thị Thanh Th phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho Chị Đặng Thị Thanh Th được ly hôn với Anh Phạm Hồng H.

2. Xử: Giao con chung Phạm Hồng M, sinh ngày 22 tháng 01 năm 2003 cho Chị Đặng Thị Thanh Th nuôi dưỡng; giao con chung Phạm Hồng Ng, sinh ngày 11 tháng 01 năm 2009 cho Anh Phạm Hồng H nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi dưỡng mỗi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi nếu không có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị Thanh Th phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước, Chị Th đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Dương (Biên lai thu tiền số 0004161 ngày 03 tháng 4 năm 2019) nên không phải nộp nữa.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- THADS huyện An Dương;
- Đương sự;
- UBND xã A (nơi ĐKKH);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Tĩnh